

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ QUA PHƯƠNG TIỆN EMAIL

Số:

- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng... năm..., tạiChúng tôi gồm:

I. [TÊN KHÁCH HÀNG]

- Giấy CNĐKDN số: do..... cấp ngày
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại/.....
 - Người đại diện:..... Chức vụ:
 - Theo văn bản ủy quyền số ngày... /.../... của
- (Dưới đây gọi tắt là “**Khách hàng**”)

II. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM – Chi nhánh

- Giấy CNĐKDN số: do cấp ngày
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:.....
 - Người đại diện:..... Chức vụ:
 - Theo văn bản ủy quyền số ngày... /.../... của
- (Dưới đây gọi tắt là “**PVcomBank**”)

Hai Bên đã thỏa thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ qua phương tiện Email (sau đây gọi là “**Hợp đồng**”) với các điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1. Nội dung dịch vụ

1.1. PVcomBank chấp thuận cung cấp cho Khách hàng dịch vụ qua Email trên cơ sở các chứng từ bản scan do Khách hàng gửi từ Email đã đăng ký với PVcomBank. Các giao dịch được thực hiện qua Email bao gồm¹:

- Giao dịch mở thêm và sử dụng tài khoản thanh toán²;
- Giao dịch tiền gửi;
- Giao dịch chuyển tiền (trong nước, quốc tế);
- Giao dịch kinh doanh ngoại tệ;
- Giao dịch bảo lãnh;
- Giao dịch trả nợ trước hạn.

1.2. Danh mục chứng từ theo từng loại giao dịch mà PVcomBank chấp thuận thực hiện thông qua Email: Bao gồm tất cả các chứng từ PVcomBank yêu cầu Khách hàng cung cấp như trong một giao dịch thông thường theo quy định của PVcomBank (bao gồm nhưng không giới hạn các chứng từ Khách hàng ký và Hợp đồng/Biên bản/Thoả thuận.... PVcomBank và Khách

¹ ĐVKD liệt kê các giao dịch chấp thuận thực hiện qua Email đã thống nhất với Khách hàng

² Không bao gồm trường hợp KH mở thêm TKTT tại ĐVKD khác với ĐVKD mở TKTT lần đầu

hàng cùng ký).

1.3. Các chứng từ Khách hàng được cung cấp qua Email bao gồm:

- a) Chứng từ bản gốc: là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản, được người có thẩm quyền trực tiếp ký trên văn bản giấy hoặc ký số trên văn bản điện tử;
- b) Chứng từ là bản sao chứng thực: là bản sao đầy đủ nội dung, thể thức của chứng từ bản gốc và được chứng thực tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- c) Chứng từ là bản sao y công ty: là bản sao đầy đủ nội dung, thể thức của chứng từ bản gốc và có đóng dấu sao y của Khách hàng.

1.4. Khách hàng không được sửa đổi/thay thế/hủy chứng từ bản scan đối với các giao dịch mà PVcomBank đã thực hiện trên cơ sở chứng từ bản scan hợp lệ của Khách hàng gửi qua Email.

Điều 2. Hạn mức giao dịch qua Email trong ngày

2.1. Hạn mức giao dịch:

a) Hạn mức giao dịch qua Email trong ngày đối với từng giao dịch (Hạn mức A):

STT/	Loại giao dịch	Hạn mức giao dịch
1		
2		
3		
4		

b) Hạn mức giao dịch qua Email khả dụng trong ngày được xác định theo công thức (Hạn mức B):

Hạn mức B = Hạn mức A – tổng giá trị giao dịch đã thực hiện thông qua Email mà Khách hàng chưa hoàn trả chứng từ bản giấy (bao gồm trong hạn và quá hạn thời hạn bổ sung chứng từ bản giấy theo Hợp đồng này).

2.2. Hạn mức giao dịch nêu tại Khoản 2.1 Điều này được tính bằng Đồng Việt Nam (VND) và chỉ có giá trị tham chiếu, không có giá trị ràng buộc. Nếu giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ khác thì PVcomBank sẽ tự động quy đổi sang VND theo tỷ giá bán chuyển khoản do PVcomBank xác định/được PVcomBank niêm yết tại thời điểm thực hiện giao dịch để xác định hạn mức giao dịch.

2.3. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu thay đổi Hạn mức giao dịch qua Email trong ngày đối với từng giao dịch (Hạn mức A) nêu tại Khoản 2.1 Điều này, Khách hàng gửi đề nghị bằng văn bản tới PVcomBank. Việc từ chối hoặc chấp thuận thay đổi Hạn mức giao dịch này sẽ do PVcomBank toàn quyền quyết định. Trường hợp PVcomBank chấp thuận cho Khách hàng thay đổi Hạn mức giao dịch nêu trên, PVcomBank và Khách hàng sẽ ký kết các văn bản để quy định các nội dung chi tiết.

Điều 3. Điều kiện của chứng từ bản scan

PVcomBank chỉ thực hiện giao dịch qua Email theo đề nghị/yêu cầu/chỉ dẫn của Khách hàng khi Nội dung và hình thức thể hiện chứng từ bản scan bảo đảm đầy đủ các yếu tố như chứng từ bản giấy theo quy định của PVcomBank và quy định Pháp luật.

3.1. Chứng từ bản scan phải được Khách hàng scan màu và được cung cấp giữa Khách hàng và PVcomBank thông qua các địa chỉ Email mà Khách hàng và PVcomBank đã đăng ký tại Hợp đồng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này (nếu có).

3.2. Thông tin ghi nhận trên chứng từ bản scan phải toàn vẹn, đầy đủ, rõ ràng, không có dấu hiệu tẩy, xoá, cắt dán, chỉnh sửa.

- 3.3. Tùy từng trường hợp cụ thể theo quy định Pháp luật, quy định PVcomBank, chứng từ bản scan phải được ký bởi Người đại diện theo Pháp luật và/hoặc Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán và/hoặc Người được Người đại diện theo Pháp luật/Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán ủy quyền hợp pháp của Khách hàng và đóng dấu của Khách hàng trên chứng từ. Chữ ký, dấu trên chứng từ phải khớp đúng với mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký tại PVcomBank (nếu có).

Điều 4. Thời gian tiếp nhận chứng từ bản scan

- 4.1. Thời gian tiếp nhận chứng từ bản scan trong các Ngày làm việc:
- a) Các ngày từ Thứ hai đến Thứ sáu: từ 08h00' đến 16h30', trừ trường hợp dưới đây:
 - Đối với giao dịch mua/bán ngoại tệ: thời gian tiếp nhận chứng từ bản scan từ 08h00 đến 15h00'.
 - Đối với các giao dịch chuyển tiền đi nước ngoài: thời gian tiếp nhận chứng từ bản scan từ 08h00 đến 15h30'.
 - b) Sáng Thứ bảy: từ 08h00' đến 11h00'. Thời gian nêu tại điểm này chỉ áp dụng đối với giao dịch tiền gửi, giao dịch chuyển tiền trong cùng hệ thống PVcomBank; các giao dịch khác sẽ không được thực hiện việc tiếp nhận chứng từ bản scan trong thời gian này.
- 4.2. Trường hợp Khách hàng gửi chứng từ bản scan ngoài thời gian quy định tại Khoản 4.1 Điều này, PVcomBank thực hiện xử lý vào ngày làm việc liền kề tiếp theo (trừ trường hợp các sản phẩm/ quy trình của PVcomBank có quy định riêng). Đối với giao dịch mua/bán ngoại tệ, áp dụng tỷ giá ngoại tệ mà PVcomBank công bố tại thời điểm thực hiện giao dịch. Đối với các trường hợp đặc biệt, khẩn cấp thì hai bên sẽ có thỏa thuận cụ thể về thời điểm tiếp nhận chứng từ bản scan.
- 4.3. Thời điểm PVcomBank nhận được chứng từ bản scan được xác định là thời điểm cán bộ đầu mối của PVcomBank xác nhận với Khách hàng qua điện thoại và Email đã đăng ký tại Hợp đồng về việc đã nhận được chứng từ bản scan mà Khách hàng gửi từ địa chỉ Email đã đăng ký với PVcomBank.

Điều 5. Hoàn trả chứng từ bản giấy

- 5.1. Khách hàng phải hoàn trả chứng từ bản giấy cho PVcomBank tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày PVcomBank thực hiện giao dịch; hoặc trước thời điểm hết hạn hiệu lực của chứng từ, tùy thời điểm nào đến trước. Nếu ngày đến hạn hoàn trả chứng từ bản giấy trùng vào ngày nghỉ, nghỉ lễ, Tết hoặc các ngày nghỉ khác theo quy định pháp luật và/hoặc quy định của PVcomBank và/hoặc các ngày PVcomBank không thể hoạt động do sự kiện bất khả kháng, Khách hàng thực hiện hoàn trả chứng từ vào ngày làm việc liền kề tiếp theo.
- 5.2. Trường hợp hết thời hạn hoàn trả chứng từ bản giấy mà Khách hàng không hoàn trả chứng từ bản giấy cho PVcomBank, PVcomBank có quyền tạm dừng thực hiện các giao dịch qua Email cho đến khi Khách hàng hoàn trả đầy đủ chứng từ bản giấy cho (các) giao dịch đã thực hiện.
- 5.3. Trường hợp có sự khác biệt giữa chứng từ bản giấy với chứng từ bản scan (bao gồm cả trường hợp khác biệt về hình thức chứng từ), Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả chứng từ bản giấy bảo đảm khớp đúng với chứng từ bản scan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của PVcomBank. PVcomBank có quyền tạm dừng thực hiện các giao dịch qua Email cho đến khi Khách hàng hoàn trả chứng từ bản giấy khớp đúng với chứng từ bản scan cho (các) giao dịch đã thực hiện.
- 5.4. Trường hợp chứng từ bản giấy bị thất lạc/hoặc Khách hàng không hoàn trả chứng từ bản giấy/hoặc có sự khác biệt giữa chứng từ bản giấy với chứng từ bản scan (bao gồm cả trường hợp khác biệt về hình thức chứng từ) mà Khách hàng không hoàn trả chứng từ theo đúng thời

hạn mà PVcomBank yêu cầu thì các chứng từ bản scan là chứng từ có giá trị pháp lý duy nhất về giao dịch giữa hai Bên, là cơ sở để PVcomBank thực hiện giao dịch cho Khách hàng.

5.5. PVcomBank được quyền dừng hoàn toàn cơ chế giao dịch qua Email với Khách hàng và đơn phương chấm dứt Hợp đồng này trong các trường hợp:

a) Khách hàng chậm hoàn trả chứng từ bản giấy **trên 02 (hai) lần** kể từ lần giao dịch đầu tiên được thực hiện theo Quy định này; hoặc

b) Khách hàng cung cấp chứng từ bản gốc dưới dạng bản giấy có sự khác biệt so với chứng từ bản scan kể từ lần giao dịch đầu tiên: (i) **01 (một) lần đối với giao dịch bảo lãnh**; hoặc (ii) **trên 01 (một) lần đối với các giao dịch còn lại**.

Không phụ thuộc vào việc PVcomBank đơn phương chấm dứt Hợp đồng này, Khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm hoàn trả đầy đủ các chứng từ bản giấy cho PVcomBank theo quy định của Hợp đồng đã ký.

5.6. Việc hoàn trả chứng từ bản giấy phải được lập thành Biên bản giao nhận giữa Cán bộ đầu mối của PVcomBank và Khách hàng. Khách hàng thực hiện hoàn trả chứng từ bản giấy theo một trong hai phương thức sau:

a) Hoàn trả chứng từ trực tiếp cho Cán bộ đầu mối của PVcomBank; hoặc

b) Hoàn trả chứng từ qua đường bưu điện. Ngày hoàn trả được tính là ngày Khách hàng gửi chứng từ cho PVcomBank (xác định thông tin ngày gửi trên vận đơn bưu điện).

Điều 6. Các trường hợp PVcomBank từ chối thực hiện giao dịch qua Email

6.1. PVcomBank toàn quyền từ chối thực hiện giao dịch qua Email trong các trường hợp sau:

Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện để thực hiện giao dịch theo quy định của PVcomBank tại thời điểm thực hiện giao dịch.

a) Các chứng từ bản scan không hợp lệ, không đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.

b) Khách hàng vi phạm thời gian hoàn trả chứng từ bản giấy theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.

6.2. Khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Khoản 6.1 Điều này, PVcomBank sẽ thông báo bằng văn bản cho Khách hàng hoặc cán bộ đầu mối của PVcomBank sẽ thông báo bằng điện thoại và/hoặc email cho cán bộ đầu mối của Khách hàng về việc từ chối thực hiện giao dịch.

Điều 7. Cán bộ đầu mối thực hiện giao dịch

7.1. Hai bên thống nhất chỉ định các cán bộ có thông tin dưới đây được đại diện mỗi bên để thực hiện gửi/nhận chứng từ bản scan và xác nhận các nội dung của giao dịch.

Thông tin cán bộ đầu mối

Thông tin cán bộ đầu mối của Khách hàng:

- Họ và tên – Chức vụ - Số điện thoại – Email

Thông tin cán bộ đầu mối của PVcomBank:

- Họ và tên – Chức vụ - Số điện thoại (máy bàn) – Email.

7.2. Hai bên thống nhất bất kỳ các chứng từ nào được gửi bởi địa chỉ email của (các) cán bộ đầu mối của Khách hàng là chứng từ được phát hành hợp pháp bởi Khách hàng và có hiệu lực ràng buộc đối với các Bên.

Khách hàng chịu mọi rủi ro (nếu có) bao gồm nhưng không giới hạn bởi các rủi ro phát sinh do:

i) Nhầm lẫn, lỗi kỹ thuật (từ phía Khách hàng);

- ii) Chữ ký, con dấu của Khách hàng, chứng từ bản scan, chứng từ bản giấy, địa chỉ Email của Khách hàng/Email của cán bộ đầu mối của Khách hàng bị đánh cắp, giả mạo, lợi dụng hoặc bị mất quyền kiểm soát;
- iii) Rủi ro về vận hành; hoặc
- iv) Các rủi ro khác phát sinh từ phía Khách hàng.

7.3. Thay đổi thông tin

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bất kỳ thay đổi nào liên quan đến cán bộ đầu mối (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin họ và tên, chức vụ, điện thoại, email), Bên thay đổi có trách nhiệm báo bằng văn bản cho bên còn lại trước ít nhất [...] ngày làm việc trước ngày việc thay đổi có hiệu lực. Việc thay đổi chỉ có giá trị hiệu lực với các bên khi Bên còn lại xác nhận (bằng văn bản, email hoặc điện thoại) về việc đã nhận được thông tin về thay đổi này.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 8.1. Được PVcomBank cung cấp dịch vụ giao dịch qua Email theo quy định của PVcomBank, Hợp đồng này và các thỏa thuận/cam kết khác (nếu có).
- 8.2. Được quyền khiếu nại trong trường hợp Khách hàng có bằng chứng về việc các giao dịch do PVcomBank thực hiện có nội dung không phù hợp với nội dung chứng từ bản scan do Khách hàng gửi theo đúng quy định tại Hợp đồng này. Thời hạn khiếu nại là 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm PVcomBank thực hiện giao dịch qua Email mà Khách hàng khiếu nại. Sau thời hạn này, nếu Khách hàng có bất kỳ khiếu nại nào về việc PVcomBank thực hiện dịch vụ thì PVcomBank không có trách nhiệm giải quyết, bất kể do lỗi của Bên nào. Mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) do Khách hàng tự giải quyết.
- 8.3. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và tính xác thực, hợp pháp của các chứng từ bản scan được gửi từ địa chỉ Email đã đăng ký của Khách hàng.
- 8.4. Chịu trách nhiệm hoàn trả đầy đủ, đúng thời gian quy định chứng từ bản giấy cho PVcomBank, bảo đảm chứng từ bản giấy khớp đúng với chứng từ bản scan Khách hàng đã gửi cho PVcomBank.
- 8.5. Duy trì số dư trên tài khoản thanh toán đã mở tại PVcomBank để PVcomBank thực hiện các yêu cầu theo chứng từ bản scan.
- 8.6. Chịu trách nhiệm về các thiệt hại/tranh chấp (nếu có) xảy ra cho Khách hàng, PVcomBank hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác phát sinh từ các rủi ro quy định tại Khoản 7.2 Điều 7 Hợp đồng này. PVcomBank được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm liên quan đến các thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) này.
- 8.7. Chấp nhận vô điều kiện các trách nhiệm và nghĩa vụ (bao gồm nhưng không giới hạn trách nhiệm và nghĩa vụ đối với PVcomBank hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác) phát sinh do việc PVcomBank thực hiện giao dịch qua Email theo đúng nội dung của chứng từ bản scan mà PVcomBank nhận được từ địa chỉ Email đã đăng ký của Khách hàng.
- 8.8. Thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc thực hiện các giao dịch qua Email của Khách hàng theo biểu phí của PVcomBank trong từng thời kỳ.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của PvcomBank

- 9.1. Thực hiện các giao dịch qua Email trên cơ sở các chứng từ bản scan Khách hàng gửi từ địa chỉ Email đã đăng ký với PVcomBank phù hợp với các nội dung quy định tại Hợp đồng này và các thỏa thuận/cam kết khác (nếu có).
- 9.2. Được quyền tự động khấu trừ (các) tài khoản thanh toán của Khách hàng tại PVcomBank các khoản phí dịch vụ, các khoản phạt (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này.
- 9.3. Được quyền yêu cầu Khách hàng gửi lại chứng từ nếu chứng từ bản scan PVcomBank nhận

được bị mất, bị nhòe, bị mờ hoặc không nhìn thấy được đầy đủ thông tin để thực hiện giao dịch.

- 9.4. Được quyền từ chối thực hiện các giao dịch qua Email trong các trường hợp quy định tại Điều 6 Hợp đồng này.
- 9.5. Được quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp đầy đủ và đúng thời gian quy định chứng từ bản giấy khớp đúng với chứng từ bản scan Khách hàng đã gửi.
- 9.6. Không chịu trách nhiệm về mọi rủi ro phát sinh cho Khách hàng đối với:
 - a) Hệ quả của các giao dịch PVcomBank đã thực hiện theo đúng yêu cầu của Khách hàng dựa trên chứng từ bản scan;
 - b) Mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp (kể cả thiệt hại và/hoặc tranh chấp xảy ra với Bên thứ ba nếu có) liên quan đến việc PVcomBank thực hiện giao dịch theo nội dung các chứng từ bản scan;
 - c) Các rủi ro của Khách hàng quy định tại Khoản 7.2 Điều 7 Hợp đồng này.
- 9.7. Chịu trách nhiệm thực hiện các giao dịch của Khách hàng kịp thời theo đúng nội dung trên chứng từ bản scan mà Khách hàng đã gửi cho PVcomBank.
- 9.8. Thông báo ngay cho Khách hàng khi nhận thấy tình huống/sự kiện có thể ảnh hưởng đến tính bảo mật, an toàn của các giao dịch qua Email.

Điều 10. Bảo mật

- 10.1. Khách hàng cam kết bảo mật và không cung cấp bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về: Hợp đồng này; email, password, số điện thoại, thông tin cá nhân của Khách hàng/cán bộ đầu mối của Khách hàng; các thông tin giao dịch; ...), trừ trường hợp cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định Pháp luật.
- 10.2. PVcomBank cam kết giữ bí mật toàn bộ các thông tin do Khách hàng cung cấp. PVcomBank chỉ cung cấp thông tin mà PVcomBank có được từ Hợp đồng này cho bên thứ ba khi được sự cho phép của Khách hàng hoặc cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 11. Sự kiện bất khả kháng

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, nằm ngoài phạm vi kiểm soát của các Bên, hậu quả của sự kiện không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, cấm vận, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, thay đổi chính sách, biện pháp của Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền... và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 11.2. Trong vòng ngày kể từ khi Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại (văn bản phải được cấp hoặc có xác nhận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến Sự Kiện Bất Khả Kháng), trong đó nêu rõ về nguyên nhân, sự ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng tới việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng, những biện pháp đã áp dụng/dự kiến áp dụng để hạn chế ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng. Bên bị ảnh hưởng có nghĩa vụ áp dụng ngay các biện pháp có thể để hạn chế những ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng.
- 11.3. Trường hợp không tuân thủ nghĩa vụ thông báo theo quy định tại khoản 11.2 nêu trên, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng không được miễn trừ bất cứ trách nhiệm nào trong việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này và phải nghiêm túc thực hiện các nghĩa vụ ngay cả khi Sự Kiện Bất Khả Kháng đang diễn ra.

11.4. Ngay khi Sự Kiện Bất Khả Kháng chấm dứt hoặc không còn ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng, Bên bị ảnh hưởng phải lập tức khôi phục tình trạng ban đầu và tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 12. Chấm dứt hợp đồng

12.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- a) Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên;
- b) PVcomBank đơn phương chấm dứt Hợp đồng do Khách hàng vi phạm các quy định tại Hợp đồng này hoặc khi Khách hàng không còn đáp ứng được các điều kiện, yêu cầu để PVcomBank cung cấp dịch vụ giao dịch qua Email.
- c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

12.2. Trường hợp Hợp đồng chấm dứt, các quy định của Hợp đồng này vẫn có hiệu lực và được áp dụng đối với các chứng từ bản scan, các giao dịch, các quyền và nghĩa vụ đã phát sinh theo Hợp đồng này.

Điều 13. Điều khoản chung

13.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Những nội dung không được đề cập trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định Pháp luật và các quy định nội bộ khác của PVcomBank.

13.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hợp đồng phải được sự đồng ý của cả hai Bên và lập thành văn bản. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

13.3. Hợp đồng này, các chứng từ mà Khách hàng cung cấp và các vấn đề có liên quan được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam. Các giao dịch bằng ngoại tệ liên quan đến Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam và của PVcomBank về quản lý ngoại hối. Trong trường hợp có sự thay đổi của pháp luật, hướng dẫn của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam hoặc các quy định nội bộ của PVcomBank dẫn tới sự khác biệt đối với các thỏa thuận đã được ghi nhận tại Hợp đồng này, Các Bên đồng ý PVcomBank được tự động áp dụng những thay đổi này theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của PVcomBank cho phù hợp và thông báo cho Khách hàng được biết khi điều chỉnh.

13.4. Hai Bên hiểu rõ và đồng ý các nội dung và tệp văn bản đính kèm được gửi đi từ những email đã được xác định theo Hợp đồng này về các vấn đề liên quan đến giao dịch của Khách hàng sẽ được coi là thông điệp dữ liệu theo Luật giao dịch điện tử. Các chứng từ bản giấy được hoàn thiện phải phù hợp với thông điệp dữ liệu đã được gửi đi trước đó. Trong trường hợp các chứng từ bản giấy không được hoàn thiện hoặc hoàn thiện không phù hợp với các chứng từ đã được gửi đi qua email theo Hợp đồng này thì các chứng từ, tài liệu được gửi đi qua email sẽ được xác định có trị giá như bản gốc và không thể bị phủ nhận.

13.5. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh tranh chấp, hai Bên sẽ cùng bàn bạc, giải quyết trên cơ sở hoà giải và thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

13.6. Hợp đồng này được lập thành bản, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ bản làm cơ sở thực hiện. Ngôn ngữ của Hợp đồng là tiếng Việt và tiếng Anh, trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

ĐẠI DIỆN PVCOMBANK

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

